

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/DS-ST

Ngày: 10 - 9 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 163/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 49/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải V ; Địa chỉ trụ sở chính: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội (trước là 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L , chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Đức Q , Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý, tín dụng – MSB. Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê R , Chức vụ: Chuyên viên cao cấp, phòng XLN KHCN tín chấp – NHQLTD – MSH; Địa chỉ: Tầng 3, số 72 Mai Xuân Thưởng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước là thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H ; sinh ngày 25/10/1986
Số CCCD/CMND: 215084517; Ngày cấp 14/5/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định (Nay là Công an tỉnh Gia Lai).

Nơi cư trú: Tổ 18, khu phố 4, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước là phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)-vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H ; sinh ngày

11/02/1987

Số CCCD/CMND: 215505686; Ngày cấp 09/3/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định (Nay là Công an tỉnh Gia Lai)

Nơi cư trú: Tổ 18, khu phố 4, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước là phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) -vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2024 quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam trình bày:

Ngày 27/09/2021, ông Nguyễn Thanh H ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (sau đây viết tắt là ngân hàng) đề nghị mở 01 thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ngày 01/10/2021, ông Nguyễn Thanh H ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 00576/2021/HĐCVKTSĐB/RB/2903655 và phụ lục với Ngân hàng, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông Nguyễn Thanh H vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền vay là: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích sử dụng: Tiêu dùng mục đích cá nhân, gia đình; Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 01/10/2024 là: 24,5%/năm (Cơ sở tính năm là 365 ngày); Lãi suất quá hạn : Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Đối với khoản lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Thực hiện Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế quốc tế với Ngân hàng mở 01 thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*). Thực hiện Hợp đồng cho vay số 00576/2021/HĐCVKTSĐB/RB/2903655 ngày 01/10/2021, ngân hàng giải ngân cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn (quá hạn từ ngày 07/2/2022). Căn cứ vào Văn bản đồng thuận vay vốn cùng trả nợ ngân hàng ký giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H có xác nhận của Ngân hàng ngày 01/10/2021. Mặc dù, ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, làm xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp ngân hàng. Tạm tính đến hết ngày 10/09/2025, tổng dư nợ các khoản vay của ông Nguyễn Thanh

H và bà Nguyễn Thị Mỹ H tại ngân hàng là: 809.701.066 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm lẻ chín triệu, Bảy trăm lẻ một nghìn, Không trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó:

Hợp đồng tín dụng	Nợ gốc	Nợ lãi	Nợ lãi quá hạn/phí	Tổng gốc và lãi
Khoản vay	366.666.667đ	331.329.498đ	102.371.217đ	800.367.382đ
Thẻ tín dụng	2.974.252đ	4.766.977đ	1.592.455đ	9.333.684đ
Tổng cộng	369.640.919đ	336.096.475đ	103.963.672đ	809.701.066đ

Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn và phí theo các hợp đồng tín dụng và phụ lục đã ký nêu trên giữa ngân hàng với ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/09/2025 ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H còn nợ ngân hàng là 809.701.066 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm lẻ chín triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 369.640.919 đồng, nợ lãi là: 336.096.475 đồng, nợ lãi quá hạn và nợ phí là 103.963.672 đồng. Kể từ ngày 11/09/2025, ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H còn phải chịu phí và lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ H: Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự nhưng ông H, bà H không chấp hành triệu tập của Tòa vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải V. Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải V số tiền còn nợ đến ngày 10/9/2025 tổng

cộng là: 809.701.066 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm lẻ chín triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 369.640.919 đồng, nợ lãi là: 336.096.475 đồng, nợ lãi quá hạn và nợ phí là 103.963.672 đồng. Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H còn phải tiếp tục trả phí và lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức phí, lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Hàng Hải V cho đến khi ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết khoản nợ vay của ông Nguyễn Thanh H có Nơi cư trú: Tổ 18, khu phố 4, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước là phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) . Toà án nhân dân khu vực 1- Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án Dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngân hàng TMCP Hàng Hải V (sau đây viết tắt là ngân hàng) và cho ông Nguyễn Thanh H ký hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 01 thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) vào ngày 27/09/2021 và ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 00576/2021/HĐCVKTSĐB/RB/290365 ngày 01/10/2021 với số tiền vay là: 400.000.000 đồng. Quá trình giao kết các hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ đúng quy định pháp luật về hình thức và nội dung theo đúng quy định tại các điều 117, 179 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

[2.2] Ngân hàng đã mở 01 thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và giải ngân cho ông Nguyễn Thanh Hòa số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thực hiện không đúng theo thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi vay theo Hợp đồng nên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 07/2/2022. Xét yêu cầu của ngân hàng đòi ông H, bà H phải thanh toán tính đến ngày 10/09/2025 tổng cộng là 809.701.066 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm lẻ chín triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 369.640.919 đồng, nợ lãi là: 336.096.475 đồng, nợ lãi quá hạn và nợ phí là 103.963.672 đồng là đúng với nội dung thỏa thuận được các bên giao kết tại các hợp đồng, khế ước nhận nợ, Giấy nhận nợ, văn bản đồng thuận ký giữa ông H và bà Hạnh với ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về nghĩa vụ thanh toán của ông H, bà H đối với nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ phí như trên và toàn bộ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc là có căn cứ

theo quy định tại khoản 2 Điều 100 và Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí: Căn cứ các điều 144,147 Bộ luật Dân sự; Điều 3, Điều 7 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí có giá ngạch đối với do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 là 36.291.000 đồng

- Ngân hàng được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Quan điểm của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 117, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 100 và Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ các điều 144,147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 7, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải

1.1. Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải V số tiền còn nợ đến ngày 10/9/2025 tổng cộng là: 809.701.066 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm lẻ chín triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 369.640.919 đồng, nợ lãi là: 336.096.475 đồng, nợ lãi quá hạn và nợ phí là 103.963.672 đồng.

1.2 Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H còn phải tiếp tục trả phí và lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức phí, lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cho đến khi ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 36.291.000 đồng

3.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Hàng Hải V 16.338.284 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định(Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Gia Lai) theo biên lai số 0001781 ngày 05 tháng 6 năm 2025.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát khu vực 1- Gia Lai;
- Thi hành án tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

